Nội dung bài viết

1. Giải VBT Tiếng Việt lớp 4 Tuần 3 Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu và Đoàn kết

Giải VBT Tiếng Việt lớp 4 Tuần 3 Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu và Đoàn kết

Câu 1. Tìm từ:

a) Chứa tiếng **hiền**.

M : dịu hiền, hiền lành.....

b) Chứa tiếng **ác**.

M : hung ác, ác nghiệt.....

Trả lời:

a, dịu hiền, hiền lành, hiền hòa, hiền từ, hiền hậu, hiền dịu, hiền thảo

b, hung ác, ác nghiệt, ác độc, tàn ác, ác quỷ, ác thú, ác ôn, tội ác

Câu 2: Xếp các từ dưới đây vào bảng theo hai cột (cột có dấu + ghi các từ thể hiện lòng nhân hậu hoặc tinh thần đoàn kết ; cột có dấu - ghi các từ có nghĩa trái với nhân hậu, đoàn kết):

Nhân ái, tàn ác, bất hòa, hiền hậu, chia rẽ, cưu mang, che chở, phúc hậu, hung ác, độc ác, đôn hậu, đùm bọc, trung hậu, nhân từ, tàn bạo.

	+	-
Nhân hậu	**M** : nhân từ, ...	**M** : độc ác, ...
Đoàn kết	**M** : đùm bọc, ...	**M** : chia rẽ, ...

Trả lời:

	+	-
Nhân hậu	**M** : nhân từ, nhân ái, hiền hậu, phúc hậu, đôn hậu, trung hậu,	**M** : độc ác, tàn ác, hung ác, tàn bạo

Đoàn kết	**M** : đùm bọc, cưu mang, che chở	**M** : chia rẽ, bất hòa, lục đục

Câu 3: Chọn từ ngữ cho trong ngoặc đơn (đất, cọp, bụt, chị em gái) điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ sau :

a) Hiền như .....

b) Lành như .....

c) Dữ như .....

d) Thương nhau như .....

Trả lời:

a) Hiền như **bụt**

b) Lành như **đất**

c) Dữ như **cọp**

d) Thương nhau như **chị em gái**

Câu 4: Nối mỗi thành ngữ, tục ngữ ở bên A với ý nghĩa thích hợp ở bên B :

A	B
a, Môi hở răng lạnh	1,Người có cuộc sống đầy đủ giúp đỡ, đùm bọc người khốn khó, bất hạnh.
b) Máu chảy ruột mềm.	2) Giúp đỡ, san sẻ cơm áo, tiền bạc,... cho nhau khi khó khăn, hoạn nạn.
c) Nhường cơm sẻ áo.	3) Đau xót khi người thân gặp nạn, bị tổn thất.
d) Lá lành đùm lá rách.	4) Những người thân thích luôn gắn bó mật thiết và ảnh hưởng lẫn nhau.

Trả lời:

a - 4; b - 3; c - 2; d - 1